| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BOM**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2023/KDTM
Ngày: 22-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Doãn Đức Hùng và ông Nguyễn Đình Quang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Văn Bình- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 07/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXX-ST ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là V)

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**- Người đại diện theo pháp luật:** Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý- Ngân hàng TMCP V.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông T:**

+ Ông Phạm Đức C – Chuyên viên XLN KHDN MN.

+ Ông Ma Khắc K- Trưởng bộ phận XLN KHDN MN.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A tòa nhà A, số B, đường C, phường D, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH Châu Thành P.

Địa chỉ: Số A, đường T, ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**- Người đại diện theo pháp luật:** Ông Thòng Cọc C1 – Chức vụ: Giám đốc.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Chí Hải Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Thòng Cọc C1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, đường T, ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí Hải Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông C có mặt; các đương sự khác vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Đức C trình bày:**

Công ty TNHH Châu Thành P đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi Nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETP/21017 ngày 08/11/2021 với các nội dung tóm tắt như sau:

- Lần 1 theo Khế ước nhận nợ số: 150222-3322764-ONL-1; số tiền vay là 569.000.000 đồng; thời hạn vay 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 16,70%/năm; ngày giải ngân là ngày 15/02/2022; ngày đến hạn thanh toán là 15/08/2022; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh cho hoạt động kinh doanh thịt đông lạnh các loại.

- Lần 2 theo Khế ước nhận nợ số: 160222-3322764-ONL-2; số tiền vay là 1.375.000.000 đồng; thời hạn vay 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 16,70%/năm; ngày giải ngân là ngày 16/02/2022; ngày đến hạn thanh toán là 16/08/2022; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh cho hoạt động kinh doanh thịt đông lạnh các loại.

- Lần 3 theo Khế ước nhận nợ số: 170222-3322764-ONL-3; số tiền vay là 1.056.000.000 đồng; thời hạn vay 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 16,70%/năm; ngày giải ngân là ngày 17/02/2022; ngày đến hạn thanh toán là 17/08/2022; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh cho hoạt động kinh doanh thịt đông lạnh các loại.

Tổng số tiền mà Công ty TNHH Châu Thành P đã vay của Ngân hàng TMCP V – Chi Nhánh Sài Gòn theo các khế ước nhận nợ nêu trên là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Thòng Cọc C1 theo Hợp đồng bảo lãnh số: ETP/21017/HDBL.01 ngày 19/02/2021.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Châu Thành P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH Châu Thành P để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Châu Thành P cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến hết ngày 24/08/2023, Công ty TNHH Châu Thành

P còn nợ các khoản sau tại V: Nợ gốc: 2.999.999.175 đồng; Nợ lãi: 874.051.716 đồng; Nợ lãi chậm trả: 3.382.472 đồng. Tổng cộng: 3.877.433.363 đồng (Ba tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng).

Nay V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Châu Thành P phải trả ngay số tiền còn nợ tạm tính đến ngày tòa án xét xử vụ án (ngày 22/9/2023) là 3.928.082.735 đồng (Ba tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc là 2.999.999.175 đồng, lãi 924.674634 đồng, lãi chậm trả 3.408.926 đồng.

Ngoài ra, Công ty TNHH Châu Thành P vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 23/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Trường hợp Công ty TNHH Châu Thành P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Thòng Cọc C1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

**2. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Chí Hải Đ có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến trình bày.**

**3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Tố tụng:**

**[1.1] Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:**

Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Châu Thành P thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng; ông Thòng Cọc

C1 là người bảo lãnh khoản vay của Công ty TNHH Châu Thành P. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng TMCP V là nguyên đơn, Công ty TNHH Châu Thành P là bị đơn, ông Thòng Cọc C1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:** Công ty TNHH Châu Thành P có địa chỉ tại số 878, đường Trảng Bom, ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[1.3] Về thủ tục tố tụng khác**: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan là ông Lê Chí Hải Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lê Chí Hải Đ theo quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung tranh chấp**:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Châu Thành P phải trả ngay số tiền còn nợ tạm tính đến ngày tòa án xét xử vụ án (ngày 22/9/2023) là 3.928.082.735 đồng (Ba tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng) (Trong đó nợ gốc là 2.999.999.175 đồng, lãi 924.674634 đồng, lãi chậm trả 3.408.926 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông Lê Chí Hải Đ là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến Tòa làm việc nhưng ông Đ có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này thể hiện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có thiện chí hòa giải với Ngân hàng và cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Về phía Ngân hàng TMCP V đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ như hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ, hợp đồng bảo lãnh.... Các chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp là hợp lệ và thể hiện Công ty TNHH Châu Thành P đã vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, buộc Công ty TNHH Châu Thành P phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 3.928.082.735 đồng (Ba tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng) (Trong đó nợ gốc là 2.999.999.175 đồng, lãi 924.674634 đồng, lãi chậm trả 3.408.926 đồng) và thanh toán số nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng cho vay hạn

mức số ETP/21017 ngày 08/11/2021 và các khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Châu Thành P không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì ông Thòng Cọc C1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo đúng hợp đồng bảo lãnh số ETP/21017/HDBL.01 ngày 19/02/2021 đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu 110.562.000 đồng (Một trăm mười triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí sơ thẩm. (Án phí đã được làm tròn).

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 158, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 4, 90, 91, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH Châu Thành P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc Công ty TNHH Châu Thành P phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 3.928.082.735 đồng (Ba tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng) (Trong đó nợ gốc là 2.999.999.175 đồng, lãi 924.674634 đồng, lãi chậm trả 3.408.926 đồng).

Kể từ ngày 23/9/2023, Công ty TNHH Châu Thành P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số ETP/21017 ngày 08/11/2021 và các khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

- Trường hợp Công ty TNHH Châu Thành P không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì ông Thòng Cọc C1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo đúng hợp đồng bảo lãnh số ETP/21017/HDBL.01 ngày 19/02/2021 đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Châu Thành P phải chịu 110.562.000 đồng (Một trăm mười triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 48.963.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002764 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- CC. THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Tâm**